

Số: 323 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế và Nhà tang lễ thị xã Từ Sơn” (Nay là Thành phố Từ Sơn)”

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế và Nhà tang lễ thị xã Từ Sơn (Nay là Thành phố Từ Sơn)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý các dự án xây dựng thành phố Từ Sơn (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND thành phố Từ Sơn; Ban Quản lý các dự án xây dựng thành phố Từ Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *NS*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Đào Quang Khải*  
**Đào Quang Khải**



## PHỤ LỤC

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG TÂM Y TẾ VÀ NHÀ TANG LỄ THỊ XÃ TỪ SƠN (NAY LÀ THÀNH PHỐ TỪ SƠN)

(Kèm theo Quyết định số: 323/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

### 1. Thông tin về dự án:

#### 1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế và Nhà tang lễ thị xã Từ Sơn (Nay là thành phố Từ Sơn).
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Từ Sơn.
- Địa điểm thực hiện: Phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

#### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Xây mới các hạng mục công trình chính: 01 tòa nhà trung tâm diện tích khoảng 29.300m<sup>2</sup>; Nhà khoa truyền nhiễm diện tích khoảng 650m<sup>2</sup>; Nhà điều trị lỵ dị dạng chất diện tích khoảng 340m<sup>2</sup>; Nhà tang lễ diện tích khoảng 650m<sup>2</sup>; Nhà chờ khoảng 500m<sup>2</sup> và các công trình khác.

- Xây mới các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Nhà điều hành trạm xử lý nước thải diện tích 30m<sup>2</sup>; Nhà lưu rác diện tích 120m<sup>2</sup>.

- Xây dựng các công trình phụ trợ gồm: hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống chống mối, sân vườn, cổng tường rào, cây xanh,...

#### 1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bệnh nhân → Tiếp nhận bệnh nhân → Khám, chẩn đoán → Điều trị và nhận thuốc → Ra về.

#### 1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

Đầu tư xây mới các hạng mục công trình được nêu tại mục 1.2 của Trình bày này và chi tiết tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

#### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích trồng lúa 02 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật Bảo vệ môi trường.

### 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công:

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công, quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị của công nhân,...

+ Tác động của bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đào đắp, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của dự án, ... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, ...

+ Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt



động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải: Phát sinh từ việc giao thông đi lại của cán bộ nhân viên, người dân ra vào dự án.

+ Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động của cán bộ nhân viên và người dân ra vào khu vực dự án.

+ Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt của cán bộ nhân viên, người dân ra vào dự án.

+ Tác động của chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên và người dân ra vào khu vực dự án.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N,P) và các vi sinh vật gây bệnh,...

+ Nước thải xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công, quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công khoảng 1,5m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Thành phần chủ yếu là đất, cát,...

- Giai đoạn vận hành: Nước thải của cán bộ nhân viên và người dân ra vào khu vực dự án phát sinh khoảng 336,35m<sup>3</sup>/ngày đêm.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thăm thực vật, đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC<sub>s</sub>,...

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh từ phương tiện đi lại của người dân ra vào khu vực dự án; từ khu lưu trữ chất thải của khu vực dự án, khu nhà vệ sinh,...

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công: Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động khoảng 15kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động của cán bộ nhân viên, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân khoảng 980kg/ngày và chất thải y tế thông thường khoảng 3.230kg/tháng,

### 3.3.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển khoảng 60kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ốc quy, pin,...

- Giai đoạn hoạt động:

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm: Bao gồm thiết bị y tế bị vỡ, hỏng; pin, ốc quy thải bỏ; dược phẩm thải bỏ; vỏ chai thuốc,... khoảng 1.275 kg/năm.

+ Chất thải nguy hại lây nhiễm: Bao gồm kim tiêm, ống xét nghiệm thủy tinh, bông, băng, gạc, găng tay,... khoảng 51.700 kg/ năm.

### 3.4. Tiếng ồn:

- Giai đoạn thi công: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

- Giai đoạn vận hành: Phát sinh trong quá trình hoạt động của cán bộ công nhân viên và người dân ra vào khu vực dự án.

3.5. Các tác động khác: Tác động đến kinh tế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn đất trồng lúa hai vụ; Tai nạn lao động, sự cố cháy nổ.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân được thu gom vào 01 cụm nhà vệ sinh lưu động 03 buồng; ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông tuyến thoát nước khu vực.

- Giai đoạn vận hành: Đầu tư xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải với công suất 400m<sup>3</sup>/ngày đêm, công nghệ xử lý sinh học AAO.

+ Quy trình công nghệ của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải → Ngăn tách rác → Bể điều hòa → Bể lắng cặn sơ bộ → Ngăn xử lý yếm khí → Ngăn xử lý thiếu khí → Ngăn xử lý hiếu khí → Ngăn lắng → Ngăn khử trùng → Ngăn xả → Nước thải sau xử lý.

+ Tiêu chuẩn xả thải: Theo QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, Cột A.

+ Vị trí xả thải: Sau hệ thống xử lý nước thải của dự án.

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

+ Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước khu vực, dọc đường TL287.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Thi công dứt điểm từng hạng mục công trình; Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng trên công trường; Các khu vực nền đất đào đắp xong được lu lèn bảo đảm độ cứng theo thiết kế tránh phát sinh bụi.

+ Che chắn khu vực thi công; tưới nước 01 lần trước giờ thi công sáng, 01 lần trước giờ thi công chiều các tuyến đường nội bộ và các khu vực bị xáo trộn trong quá trình xây dựng.



+ Sử dụng máy móc thi công đã được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

+ Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh; đáp ứng các quy chuẩn QCVN 05:2013/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh khu vực dự án. Bố trí bộ phận chịu trách nhiệm vệ sinh môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải xây dựng: Thu gom, phân loại và bố trí bãi chứa tạm diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>; ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác tại khu vực lán trại; khu vực lưu trữ chất thải tạm thời diện tích khoảng 10m<sup>2</sup>; ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu giữ chất thải diện tích khoảng 30m<sup>2</sup>; ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Chất thải y tế thông thường: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu giữ chất thải diện tích khoảng 30m<sup>2</sup>; ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công: Thu gom, phân loại và bố trí khu vực lưu trữ chất thải tạm thời; ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tiến hành phân loại và bố trí thùng chứa, bao bì chuyên dụng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, kỹ thuật, bảo đảm không rò rỉ, rơi vãi hoặc phát tán ra môi trường, có dán nhãn.

+ Bố trí khu nhà chứa rác diện tích 120m<sup>2</sup> trong đó khu vực lưu chất thải nguy hại diện tích 60m<sup>2</sup>; ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

Thực hiện theo đề xuất tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.